

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HSST
Ngày: 06-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thi Thị Thanh Trúc.

2/ Ông Trần Văn Hiếu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký – Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Văn B, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977 tại tỉnh Vĩnh Long; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 1 ấp Nhơn Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên cha Võ Văn Xương, sinh năm: 1950; Họ tên mẹ Phạm Thị Hai, sinh năm: 1954; Có vợ tên Trần Mỹ Chi, sinh năm 1975 (đã ly hôn); con có 01 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bắt tạm giam từ ngày 24/10/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Thạch N, sinh năm 1949. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Phú Mỹ, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2022, Võ Văn B giữ vệt thuê tại xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian ở đây, B thường đến nhà ông Thạch B uống rượu. Khoảng 08 giờ, ngày 20/8/2022, ông Thạch B điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 84AA-035.18 đi thăm ruộng và để xe ở bờ kênh cấp 3 rồi vào nhà của ông Thạch B uống rượu cùng ông B1 và Võ Văn B. Trong khi uống rượu, có xe cuộn rơm chạy trên bờ kênh chỗ ông N dựng xe nên ông N có nhờ B dẫn xe của ông N dời chỗ khác. Sau khi dẫn xe xong, B quay lại tiếp tục nhậu cùng ông B1 và ông N. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, B nảy sinh ý định lấy xe của ông N để về nhà nên đã lén lút lấy xe mô tô 84AA-035.18 của ông N điều khiển về nhà ở xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông N ra về thì phát hiện bị mất xe nên đi tìm và trình báo Công an. Qua điều tra xác minh, Công an xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, phát hiện B điều khiển xe mô tô 84AA-035.18 của ông N nên mời làm việc và tạm giữ xe mô tô 84AA-035.18. Qua làm việc Võ Văn B thừa nhận hành vi lấy trộm xe mô tô hai bánh của ông N.

Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-ĐGTS ngày 08/10/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 84AA-035.18, nhãn hiệu VIET THÁI, loại Sirius, màu sơn: đen, dung tích 49,5 cm³, số máy: FMBVT8002650, số khung: BZN4KH002650, loại xe vành đúc (bánh mâm), tổng số tiền là 3.233.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 13/VKS-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Võ Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Võ Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng quan điểm truy tố bị cáo về tội danh. Vị phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn B về tội “Trộm cắp tài sản”, từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời gian tính từ ngày 24/10/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu B1 thường nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết. Vị còn đề nghị xem xét về án phí.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị hại, những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 20/8/2022, tại bờ kênh cấp 3 thuộc ấp Giồng Trôm, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Võ Văn B đã lén lút lấy trộm của ông Thạch N 01 xe mô tô hai bánh, biển số 84AA-035.18, với giá trị bằng 3.233.000 đồng.

[3] Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, không sai đối với bị cáo Võ Văn B.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân do pháp luật bảo vệ, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn quyết tâm thực hiện tội phạm và phạm tội một cách cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Điều này chứng tỏ bị cáo hết sức xem thường pháp luật nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần có hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn nhận tội, đã ăn năn, hối cải nhận thức được lỗi lầm, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo là xấu: Bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự do bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tòa án nhân dân Tối cao xử 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Bị Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

[7] Về quan điểm và đề nghị của vị kiểm sát viên có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thạch N không có yêu cầu do đã nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng: Không có.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ điểm khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Văn B 09 (chín) tháng tù. Thời gian tính từ ngày 24/10/2022.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, điểm c khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc bị cáo Võ Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Nguyên